

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1431/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 5113/QĐ-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định 2089A/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3355a/QĐ-BCT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số:1453/TTr- SCT ngày 04 tháng 8 năm 2020 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 61/BC-VPUB ngày 24 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc Sở Công Thương đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp theo nội dung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kinh doanh khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Tối đa 25 ngày làm việc (tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày; Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở: 15 ngày; Cấp Giấy chứng nhận: trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”)	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2 tt		b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: tối đa 25 ngày làm việc (tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày; Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở: 15 ngày; Cấp Giấy chứng nhận: trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”)	- Như trên -	- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) - Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở (Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
		c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
		d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
B LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG					
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tân Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
C LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG					
1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
D LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI					
1	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
E LĨNH VỰC ĐIỆN					
1	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không quy định	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại thẻ an toàn điện	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	- Như trên -	Không	Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	- Như trên -	800.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 3355a/QĐ-BCT ngày 29/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Như trên -	- Như trên -	400.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
8	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	2.100.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
9	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	1.050.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
10	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	700.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	350.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
12	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	800.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	400.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
G LĨNH VỰC HÓA CHẤT					
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận (Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	- Như trên -	600.000 đồng/Giấy chứng nhận (Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
3	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	- Như trên -	1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận (Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	- Như trên -	600.000 đồng/Giấy chứng nhận (Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
H	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ				
I	KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp, tổ chức: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định * Phí thẩm định đối với hộ kinh doanh: - Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng /lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng /lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
II KHÍ THIÊN NHIÊN HÓA LỎNG (LNG)					
13	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp, tổ chức: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định * Phí thẩm định đối với hộ kinh doanh: - Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
III KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)					
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc	- Như trên -	* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp, tổ chức: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định * Phí thẩm định đối với hộ kinh doanh: - Tại địa bàn thành phố: 400.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 200.000 đồng /lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
21	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
22	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
24	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
I LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	- Như trên -	* Phí thẩm định đối với doanh nghiệp, tổ chức: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
5	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	- Như trên -	2.200.000 đồng/01 lần/hồ sơ (Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
11	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	- Như trên -	Phí thẩm định đối với doanh nghiệp: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định; - Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
14	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
16	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	- Như trên -	Phí thẩm định đối với doanh nghiệp, tổ chức: - Tại địa bàn thành phố: 1.200.000 đồng/lần thẩm định;	Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
16 tt				- Tại địa bàn các huyện: 600.000 đồng/lần thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
17	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
18	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
19	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
20	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
21	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
22	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
23	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
24	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
25	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	- Như trên -	Không	Quyết định số 2697/QĐ-BCT ngày 18/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
26	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
K LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH					
1	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 1229/QĐ-BCT ngày 12/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
I LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m ²	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
17	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	- Như trên -	3.000.000 đồng (Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 13/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
18	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	- Như trên -	1.500.000 đồng (Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 13/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Như trên -
19	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
20	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
21	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	- Như trên -	- Như trên -	Không	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
M LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỖ					
1	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2089a/QĐ-BCT ngày 15/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc	- Như trên -	Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Như trên -
6	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
7	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	- Như trên -	- Như trên -	Không	- Như trên -
N LĨNH VỰC XÚC TIỀN THƯƠNG MẠI					
1	Đăng ký hoạt động khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2195/QĐ-BCT ngày 25/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thông báo hoạt động khuyến mại	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -